

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 69-KH/ĐU ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đắk Rve về thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 69-KH/ĐU ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đắk Rve về thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 85/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 31-KH/TU trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND xã Đắk Rve ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kế hoạch số 69-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; cụ thể hóa các nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò chủ thể của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trong phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như cà phê, lúa, cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi và các sản phẩm OCOP; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy xã; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, từng thôn; phát huy vai trò phối hợp giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc và

các tổ chức chính trị - xã hội.

Việc triển khai phải gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035; các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương các mô hình hiệu quả, nhân rộng các cách làm hay.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; xây dựng người nông dân phát triển toàn diện, có trình độ, kỹ năng sản xuất, từng bước chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; xây dựng nông thôn phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ trọng ngành Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 41.81%. Công nghiệp – Xây dựng chiếm 29.62%. Thương mại - Dịch vụ chiếm 28.57%.
- Năm 2030 xã về đích đạt chuẩn nông thôn mới.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt 59 triệu đồng.
- Trên 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.
- Tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm đạt 77,8%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 525 lao động nông thôn.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 75,63%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, sinh thái, bền vững

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế của địa phương như cà phê, lúa nước, cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi gia súc, gia cầm; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên những diện tích sản xuất kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và nhu cầu thị trường.

Rà soát, quy hoạch và từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung;

phát triển vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng và xây dựng thương hiệu nông sản địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến như VietGAP, sản xuất hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp phát thải thấp, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất, phát triển sản phẩm OCOP và kinh tế nông thôn

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác; khuyến khích thành lập các tổ chức kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện của địa phương; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của hợp tác xã.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển các chuỗi liên kết bền vững giữa người dân với doanh nghiệp theo hợp đồng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và ổn định đầu ra.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP); hỗ trợ các chủ thể OCOP nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá trên các nền tảng số và sàn thương mại điện tử.

3. Xây dựng NTM gắn với phát triển toàn diện khu vực nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2035; tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và thực hiện các tiêu chí chưa đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên các công trình phục vụ sản xuất, giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, thiết chế văn hóa và bảo vệ môi trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; quan tâm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn xã.

Tiếp tục vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; nâng cao chất lượng các phong trào bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn và xây dựng cảnh quan nông thôn.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, giao

thông nội đồng, công trình cấp nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất và dân sinh; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hiện có.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh trồng cây phân tán, phục hồi hệ sinh thái rừng; phòng, chống cháy rừng và khai thác tài nguyên rừng trái pháp luật.

Chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn, sạt lở và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

Phối hợp tổ chức đào tạo nghề, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, bồi dưỡng kiến thức quản lý sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho nông dân, hợp tác xã và các chủ thể OCOP.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước, thống kê, theo dõi sản xuất nông nghiệp; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý vùng sản xuất, cây trồng, vật nuôi và các chương trình phát triển nông nghiệp.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và các thôn.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các cây trồng chủ lực của địa phương như cà phê, lúa nước, cây ăn quả, cây dược liệu và các loại cây trồng có lợi thế; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu thị trường.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, chuyển đổi số trong nông nghiệp; hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng nông sản.

Tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực được giao; hướng dẫn các thôn rà soát, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

Hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phòng, chống thiên tai; quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Đảng ủy xã, UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tuyên truyền các mô hình sản xuất hiệu quả, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và chuyển đổi số.

Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới và chăm lo đời sống Nhân dân.

Phối hợp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao ở khu dân cư; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Thực hiện tốt công tác khuyến nông; xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi được giao; phối hợp thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất.

Phối hợp theo dõi, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Công an xã

Chủ trì bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực nông thôn; phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường theo thẩm quyền.

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng.

Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; huy động lực lượng tham gia khắc phục hậu quả thiên tai.

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, bảo vệ công trình trọng điểm, giữ vững quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể; vận động hội viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng các mô hình sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và thực hiện nếp sống văn minh.

7. Ban quản lý các thôn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn; vận động người dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Rà soát hiện trạng sản xuất, nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án trên địa bàn; tổng hợp, đề xuất UBND xã xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Phối hợp triển khai các mô hình sản xuất, các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất; hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và Ban quản lý các thôn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả; tăng cường phối hợp trong quá trình thực hiện, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan cấp trên trước ngày 14 (tháng cuối quý, 6 tháng, năm) hoặc đột xuất theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và Ban quản lý các thôn kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 69-KH/ĐU ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đăk Rve về thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 85/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông

thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (thay b/c);
- TT HĐND xã (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiễn